TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 22-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lý

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi

2. Ông Nguyễn Xuân Anh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/HSST-QĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Ngọc T1**, sinh ngày 28/12/1990 tại T; Nơi cư trú: Thôn T2, xã M, huyện V, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn T3 và bà Lê Thị H; Có vợ là Cao Thị Thu P và có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 9/2009 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại Trung đoàn 86, Binh chủng hóa học, Bộ tư lệnh hóa học - Bộ Quốc Phòng đến ngày 18/01/2011 xuất ngũ trở về địa phương.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78/QĐ-XPVPHC ngày 15/8/2020 của Công an huyện V đối với Phạm Ngọc T1 về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, xử phạt 2.500.000 đồng, ngày 17/8/2020 T1 đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Phan Ngọc Q**, sinh ngày 18/12/1994 tại T; Nơi cư trú: Thôn K, xã M1, huyện V, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phan Ngọc P1 và bà Trần Thị H1 (đã chết); Có vợ là Lê Thị Thu H2 và có hai con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 30/2018/HS-ST ngày 04/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Phan Ngọc Q 02 năm tù về tội cưỡng đoạt tài sản. Ngày 17/5/2019 Q chấp hành xong án phạt tù, ngày 17/7/2018 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 112/QĐ-XPHC ngày 08/6/2021 của Công an thành phố T đối với Phan Ngọc Q về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, xử phạt 2.500.000 đồng, ngày 10/6/2021 đã nộp phạt xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Vũ Quang H3, sinh năm 1984. (có mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 37B, ngõ 271, đường L, tổ 5, phường B, thành phố T, tỉnh T.

Người làm chứng:

- Chị Đỗ Thị Q1, sinh năm 1984. (có mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 37B, ngõ 271, đường L, tổ 5, phường B, thành phố T, tỉnh T.

- Ông Trần Thanh X, sinh năm 1958. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 204, đường T4, tổ 3, phường L1, thành phố T, tỉnh T.

- Bà Bùi Thị D, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 202, đường T4, tổ 3, phường L1, thành phố T, tỉnh T.

- Chị Đỗ Thị H4, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 37, ngõ 34, đường Đ, tổ 5, phường B, thành phố T, tỉnh T.

- Anh Khổng Văn B1, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 13, phường T5, thành phố T, tỉnh T.

- Anh Vũ Minh T6, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L2, xã M, huyện V, tỉnh T.

- Anh Đỗ Văn H5, sinh năm: 1981. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 13, đường T7, tổ 02, phường K1, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với nhau từ trước nên tối ngày 29/8/2022 Đinh Tiến D1, Nguyễn Văn N, Phạm Ngọc T1 và Phan Ngọc Q cùng một số nam thanh niên khác bạn của D1 ngồi uống rượu với nhau tại quán ốc H6 ở khu vực bãi đê sông T8, thuộc tổ 01, phường K1, thành phố T do Đỗ Văn H5 làm chủ quán. Quá trình uống rượu Đinh Tiến D1 có nói với N, Q, T1 là D1 đang có mâu thuẫn với anh Vũ Quang H3. Sau khi uống rượu xong D1 gọi N, Q, T1 lên bàn uống nước nói chuyện và nhờ N, Q, T1 giúp D1 đánh cảnh cáo H3. Lúc này N, Q, T1 đều đồng ý. D1 bảo với N, Q, T1: "Sáng mai mặc áo chống nắng lên đây rồi đi đánh H3 H7 cho anh", "Cứ lên đây rồi anh tính". Sau đó D1 bảo "Bây giờ ba đứa đi theo anh để anh chỉ nhà nó (H3)". N, Q, T1 mỗi người điều khiển một xe máy đi theo D1 để D1 chỉ nhà anh H3 là cửa hàng bán mỹ phẩm ở số nhà 204, đường T4, tổ 3, phường L1, thành phố T. Sau khi xác định rõ nhà của anh H3 thì N, Q, T1 điều khiển xe máy đi về nhà. Trên đường về N, Q, T1 hẹn sáng hôm sau tập trung ở nhà T1 rồi cùng đi lên thành phố T để đánh anh H3. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 30/8/2022 N và Q đến nhà T1, N bảo với Q và T1 là đi lên thành phố bằng ô tô, cả ba đi bộ ra nhà văn hóa thôn T2, xã M, huyện V, tỉnh T. Khi đi mỗi người cầm theo một áo chống nắng của mình. N gọi điện cho anh Vũ Minh T6 làm nghề lái taxi đến đón. Khoảng 10 phút sau, anh T6 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent màu đen, biển số 17A-202.89 đến điểm hẹn đón N, Q và T1, N chỉ đường cho anh T6 chở đến khu vực bờ đê sông T8, gần quán ốc H6. N trả tiền xe taxi cho anh T6 rồi cả ba xuống xe đi bộ vào quán ốc H6. Tại đây, N, Q và T1 gặp Đinh Tiến D1 và một số nam thanh niên khác. D1 gọi N, Q và T1 ra một chỗ rồi bảo: "Nó đang ở quán đấy, chúng mày đi đi". Lúc này, N, Q và T1 đều hiểu ý của D1 nói H3 đang ở số nhà 204, đường T4, tổ 3, phường L1,

thành phố T và bảo N, Q, T1 đi đến đó để đánh H3 nên cả ba đều đồng ý rồi mặc áo chống nắng, đeo khẩu trang để đi đánh anh H3 nhưng do áo chống nắng của N bị hỏng khóa nên D1 đưa cho Khổng Văn B1 là nhân viên của quán ốc 500.000 đồng, nhờ B1 mua một chiếc áo chống nắng có mũ, dài tay và được B1 đồng ý. Trong khi đợi B1 đi mua áo thì D1 dặn N, T1 và Q là khi đến nơi thì N và T1 vào đánh anh H3, còn Q điều khiển xe máy chở đi và đợi ở bên ngoài, khi nào N và T1 đánh xong thì Q sẽ chở hai người bỏ chạy, D1 đưa cho N, T1 mỗi người một đoạn gậy gỗ dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 05 cm và đưa cho Q một chìa khoá xe máy. Khoảng 15 phút sau, B1 cầm áo và tiền thừa về đưa cho D1, D1 nhận lại và đưa áo cho N mặc. Sau đó, D1 bảo Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, không đeo biển kiểm soát do D1 chuẩn bị từ trước, chở T1 ngồi giữa và N ngồi ngoài cùng đi đánh anh H3. N và T1 cho đoạn gậy gỗ vào trong áo chống nắng đang mặc. Q điều khiển xe máy chở T1, N đi từ quán ốc H6 đến cách số nhà 204, đường T4, tổ 3, phường L1, thành phố T, tỉnh T khoảng 15 mét thì dừng xe lại để N và T1 xuống xe, rút đoạn gậy gỗ từ trong người rồi cầm ở tay phải chạy vào số nhà 204, đường T4, còn Q điều khiển xe máy quay đầu xe, dừng ở bên phải đường, hướng đầu xe về đê sông T8, ngồi trên xe, nổ máy đợi T1, N ra để bỏ chạy. Khi N, T1 chạy vào số nhà 204 thì thấy anh Vũ Quang H3 đang ngồi ở ghế sofa và chị Đỗ Thị Q1 là vợ anh H3 ngồi ở bàn bán hàng trong nhà dưới tầng 1. N và T1 xông đến chỗ anh H3, tay phải cầm gậy vụt nhiều nhát về phía anh H3 trúng vào cánh tay trái của anh H3. Khi bị đánh, anh H3 bỏ chạy lên tầng hai theo lối cầu thang bộ thì N, T1 tiếp tục đuổi theo lên cầu thang, cầm gậy gỗ vụt trúng vào tay, chân của anh H3. Thấy anh H3 bị đánh, chị Q1 ở dưới nhà chạy ra đường hô hoán nhờ mọi người quanh đó đến giúp thì ông Trần Thanh X là chủ nhà và bà Bùi Thị D là hàng xóm chạy sang. N và T1 cầm theo đoạn gậy gỗ từ trên cầu thang chạy xuống ra chỗ Q đang nổ máy đợi sẵn. Khi N, T1 lên xe, Q đã điều khiển xe bỏ chạy hướng lên đê sông T8, chạy dọc đê sông T8 về địa phận huyện V. Trên đường bỏ chạy, N và T1 đã vứt gậy gỗ đi. Khi chạy đến đoạn đê thuộc xã H8, huyện V thì N xuống xe gọi anh Vũ Minh T6 lái taxi đến đón về nhà còn Q tiếp tục điều khiển xe máy chở T1 về nhà Q. Sau đó T1 điều khiển xe Sirius lên thành phố trả xe cho D1 rồi bắt taxi đi về nhà. Hậu quả anh Vũ Quang H3 bị thương, phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 341/22/TgT ngày 13/9/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế T kết luận dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương do vật tầy tác động làm rách da, tổ chức dưới da vùng mặt sau khuỷu tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01%.

Công văn số 02/CV-TTPY ngày 05/01/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế T giải thích tỷ lệ tổn thương từng thương tích của anh Vũ Quang H3 như sau: Vùng mặt sau khuỷu tay trái có vết sẹo, đo (2x0,5)cm: 01%, mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái có đám xước da chưa bong vảy máu, đo (5x2,5)cm: 0,0%, mặt trước gối trái có đám xước da chưa bong vảy máu, đo (4x1,5)cm: 0,0%, mặt trước ngoài 1/3 dưới cẳng chân phải có đám xước da chưa bong vảy máu, đo (10x7)cm: 0,0%, mặt trên trong đốt 3 ngón 1 bàn chân trái có đám trượt xước da chưa bong vảy máu, đo (1x0,7)cm: 0,0%. Theo phương pháp cộng lùi, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Vũ Quang H3 tại thời điểm giám định là 01%.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Quang H3 không yêu cầu các đối tượng đã gây thương tích cho anh phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Ngày 04/01/2023, gia đình bị cáo Phan Ngọc Q đã tự nguyện nộp 3.000.000 đồng bồi thường thiệt hại cho bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTPTB ngày 10/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Ngọc T1 và Phan Ngọc Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi và diễn biến sự việc như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc T1 và Phan Ngọc Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T1 mức án từ 04 tháng đến 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 58, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Ngọc Q mức án từ 03 tháng 03 ngày đến 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/11/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Ngọc Q bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 04/01/2023.

- Về xử lý vật chứng: 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, bên trong có 01 USB theo Quyết định trưng cầu giám định số 336/QĐ-TCGĐ ngày 11/10/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lưu cùng hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Ngọc T1 và Phan Ngọc Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo là chứng cứ buộc tội lẫn nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, giấy chứng nhận thương tích, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước với anh Vũ Quang H3 nên Đinh Tiến D1 đã nhờ Nguyễn Văn N, Phạm Ngọc T1 và Phan Ngọc Q đánh cảnh cáo anh H3. Khoảng 09 giờ ngày 30/8/2022, Phan Ngọc Q điều khiển xe mô tô chở Phạm Ngọc T1 và Nguyễn Văn N mang theo mỗi người một đoạn gậy gỗ do D1 đưa, đi đến cửa hàng bán mỹ phẩm số 204, đường T4, tổ 03, phường L1, thành phố T, tỉnh T của anh Vũ Quang H3. Tại đây N và T1 dùng gậy vụt nhiều nhát vào tay, chân của anh H3, tỷ lệ thương tích tại thời điểm giám định là 01%. Sau khi gây thương tích cho anh H3 xong, N và T1 chạy ra ngoài lên xe máy do Q điều khiển, nổ máy đợi sẵn phóng xe bỏ chạy.

Hành vi của Phạm Ngọc T1 và Phan Ngọc Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134: *Tội có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây thương tích cho người khác nhưng vẫn thực hiện. Các bị cáo không quen biết, cũng không có mâu thuẫn với anh H3, do được Đinh Tiến D1 nhờ đánh cảnh cáo anh H3 nên đã dùng hung khí nguy hiểm là đoạn gậy gỗ dài khoảng 60cm đường kính khoảng 05cm, vụt nhiều nhát vào tay, chân của anh H3, gây nên thương tích 01% cho bị hại. Điều này thể hiện hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ.

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với các bị cáo Phạm Ngọc T1 và Phan Ngọc Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Đinh Tiến D1 là người nhờ, chuẩn bị công cụ, phương tiện, Phạm Ngọc T1 và Nguyễn Văn N là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại, Phan Ngọc Q giữ vai trò là người giúp sức chở T1, N đi đánh và bỏ chạy sau khi đánh anh H3.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Ngọc T1 và Phan Ngọc Q đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Ngọc T1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Ngọc Q đã tác

động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại 3.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Các bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe bị hại nên phải bồi thường cho bị hại là anh Vũ Quang H3 các khoản chi phí điều trị theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp, bồi thường ngày công không lao động được, bồi thường tổn thất tinh thần và tiền công người chăm sóc trong những ngày bị hại điều trị theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự. Anh Vũ Quang H3 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào cho anh. Tuy nhiên bị cáo Phan Ngọc Q đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu số 0000234 ngày 04/01/2023. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo Phan Ngọc Q.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, bên trong có 01 USB theo Quyết định trưng cầu giám định số 336/QĐ-TCGĐ ngày 11/10/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lưu cùng hồ sơ vụ án.

[10] Đối với Đinh Tiến D1 và Nguyễn Văn N, sau khi gây thương tích cho anh H3 thì đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra Quyết định truy nã đối với Đinh Tiến D1 số 01/QĐTN và Nguyễn Văn N số 02/QĐTN cùng ngày 27/12/2022, đồng thời ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01/QĐTVAHS ngày 27/12/2022 để tiếp tục điều tra, xử lý.

[11] Đối với anh Khổng Văn B1 là người được Đinh Tiến D1 nhờ đi mua hộ chiếc áo chống nắng cho Nguyễn Văn N mặc để đi đánh anh Vũ Quang H3 nhưng khi nhờ D1 không nói cho anh B1 biết mục đích mua áo chống nắng để làm gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ để xử lý đối với B1.

[12] Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã truy tìm 02 đoạn gậy gỗ là hung khí Phạm Ngọc T1 và Nguyễn Văn N sử dụng để đánh anh H3 nhưng không tìm thấy.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T1 và bị cáo Phan Ngọc Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T1 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.2. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc Q 03 (ba) tháng 03 (ba) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 22/11/2022. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/02/2023, bị cáo đã tạm giam được 03 tháng 03 ngày. Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Ngọc Q bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Vũ Quang H3 số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Chuyển số tiền 3.000.000 đồng Q đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu số 0000234 ngày 04/01/2023 để thi hành án cho anh Vũ Quang H3.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, bên trong có 01 USB theo Quyết định trưng cầu giám định số 336/QĐ-TCGĐ ngày 11/10/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lưu cùng hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Phạm Ngọc T1 và Phan Ngọc Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý